



**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH**  
**Thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3480/QĐ-ĐHM ngày 22 tháng 12 năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

**1. Mục tiêu đào tạo**

1.1. *Mục tiêu chung:* Trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng cơ bản về quốc phòng - an ninh, hình thành các năng lực, phẩm chất để phục vụ cho phát triển và tự hoàn thiện bản thân, đáp ứng yêu cầu trách nhiệm của công dân trong việc bảo đảm an ninh trật tự xã hội, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc.

1.2. *Mục tiêu cụ thể*

Mục tiêu cụ thể	Mô tả
<b>Kiến thức</b>	
PO1	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh để phục vụ cho phát triển và tự hoàn thiện bản thân.
<b>Kỹ năng</b>	
PO2	Giúp người học phát triển các kỹ năng thực hành cần thiết thuộc lĩnh vực quốc phòng - an ninh, đáp ứng yêu cầu của xã hội.
<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>	
PO3	Giúp người học xây dựng ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng và phục vụ đất nước.

**2. Chuẩn đầu ra**

Chuẩn đầu ra	Mô tả
<b>Kiến thức</b>	
PLO1	Hiểu được chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; Nắm được kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới; Có hiểu biết cơ bản về quân sự chung.

*M/V*

Chuẩn đầu ra	Mô tả
<b>Kỹ năng</b>	
PLO2	Thực hiện được kỹ năng cơ bản về quân sự chung, kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật.
<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>	
PLO3	Nhận thức được tầm quan trọng trong thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về quốc phòng và an ninh; hình thành ý thức tự giác kỷ luật, tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ công dân bảo vệ Tổ quốc.

### 3. Khối lượng chương trình: 4 môn học với tổng khối lượng 165 tiết

STT	Môn học	Mã môn học	Số tiết	Trong đó		Khối lượng giảng dạy trực tuyến Tiết	Tỷ lệ giảng dạy trực tuyến %
				LT	TH		
1	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	DEDU0301	45	45	-	14	31.1
2	Công tác quốc phòng và an ninh	DEDU0202	30	30	-	8	26.6
3	Giáo dục quốc phòng và an ninh: Quân sự chung	DEDU0103	30	14	16	-	-
4	Giáo dục quốc phòng và an ninh: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	DEDU0204	60	4	56	-	-
<b>Tổng cộng</b>		X	165	93	72	22.5	X

### 4. Kế hoạch đào tạo (dự kiến)

Thực hiện theo kế hoạch Giáo dục quốc phòng – an ninh chung của Trường.

STT	Tên môn học	Mã môn học	Thời lượng môn học			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp kiểm tra/bài đánh giá
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tự học		
1.	Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	DEDU0301	31	14	90	Thuyết giảng, bài tập, thảo luận	Điểm danh, vấn đáp, báo cáo thuyết

STT	Tên môn học	Mã môn học	Thời lượng môn học			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp kiểm tra/bài đánh giá
			Trực tiếp	Trực tuyến	Tự học		
						luận, thuyết trình.	trình, trắc nghiệm
2.	Công tác quốc phòng và an ninh	DEDU0202	22	8	60	Thuyết giảng, bài tập, thảo luận, thuyết trình.	Điểm danh, vấn đáp, báo cáo thuyết trình, trắc nghiệm
3.	Giáo dục quốc phòng và an ninh: Quân sự chung	DEDU0103	30	0	36	Thuyết giảng, thị phạm, bài tập, thảo luận, thuyết trình.	Điểm danh, vấn đáp, báo cáo thuyết trình, thực hành động tác
4.	Giáo dục quốc phòng và an ninh: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	DEDU0204	60	0	36	Thuyết giảng, thị phạm, bài tập, thảo luận, thuyết trình.	Điểm danh, vấn đáp, báo cáo thuyết trình, thực hành động tác

### 5. Đánh giá kết quả học tập

- Điểm đánh giá chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến 01 chữ số thập phân và quy đổi sang điểm chữ, thang điểm 4 theo quy định. Kiểm tra, đánh giá môn học căn cứ vào sự hiểu biết về lý thuyết, khả năng thực hiện kỹ thuật động tác, thành tích đạt được và thái độ học tập của sinh viên trong suốt quá trình học tập.

- Điểm kết thúc từng môn học được tính theo cơ cấu:

Số TT	Nội dung	Tỷ trọng (%)	Ghi chú
<b>Điểm quá trình</b>		50%	
1.	Điểm chuyên cần	20	Đánh giá mức độ chuyên cần, thái độ học tập của sinh viên.
2.	Kiểm tra giữa kỳ	30	Đánh giá kiến thức và kỹ năng
<b>Điểm cuối kỳ</b>		50%	

Số TT	Nội dung	Tỷ trọng (%)	Ghi chú
3.	Thi cuối kỳ	50	Bài thi Lý thuyết và thực hành
<b>Điểm toàn phần</b>		100%	

Điểm trung bình chung tích lũy của chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh được tính theo thang điểm 4 theo công thức sau và làm tròn đến 2 chữ số thập phân:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

+ A là điểm trung bình chung tích lũy của chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh;

+  $a_i$  là điểm của môn học thứ  $i$ ;

+  $n_i$  là số tín chỉ của môn học thứ  $i$ ;

+  $n$  là tổng số môn học đăng ký học tập (Đối với chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh  $n = 4$ ).

- Điểm của các môn học thuộc chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh không tính vào điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học.

- Trường tổ chức một kỳ thi phụ ngay sau kỳ thi chính cho các sinh viên:

a) Thi không đạt ở lần thi thứ nhất;


b) Có điểm trung bình chung tích lũy không đạt 2.0. Trường hợp này sinh viên được tùy chọn 01 trong 04 môn học để thi lại.

Sinh viên đóng tiền thi lại theo quy định của Trường.

Trường hợp sau cả hai lần thi đều không đạt điểm trung bình 2.0 thì sinh viên phải đăng ký học lại môn học đó cùng với khóa sau. Sinh viên tự sắp xếp kế hoạch học tập theo thời khóa biểu do Khoa Khoa học Cơ bản cung cấp. Trong trường hợp không thể sắp xếp lịch tự di chuyển, sinh viên có thể đóng tiền ăn và ký túc xá để học tập và sinh hoạt cùng sinh viên khóa sau.

#### **Điều kiện được cấp chứng chỉ giáo dục quốc phòng và an ninh**

Sinh viên có điểm trung bình chung tích lũy của chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh từ 2,0 trở lên được cấp chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh.

Chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh được xếp loại như sau: 

Xếp loại	Điểm trung bình chung tích lũy của chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh
Xuất sắc	3,60 – 4,00
Giỏi	3,20 – 3,59
Khá	2,50 – 3,19
Trung bình	2,00 – 2,49

### 6. Đối tượng học tập:

Sinh viên đang học các chương trình đào tạo trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy (áp dụng từ khóa 2022).

### 7. Cơ sở vật chất phục vụ dạy học

Cơ sở vật chất hiện có tại Cơ sở Long Bình gồm: hệ thống giảng đường, phòng học chuyên dụng, thao trường, vũ khí, quân trang... theo danh mục trang thiết bị thuộc Đề án tự chủ giảng dạy Giáo dục Quốc phòng - an ninh của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

### 8. Đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

Đội ngũ giảng viên đáp ứng các yêu cầu về số lượng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và được đảm bảo các quyền lợi theo quy định.

#### 8.1. *Đội ngũ giảng viên cơ hữu và bán cơ hữu*

STT	Họ và tên	Học vị – chức danh
1	Trình Quốc Trung	Thạc sĩ – Giảng viên chính – Trưởng bộ môn GDTC và QP-AN
2	Lê Văn Quý	Thạc sĩ – Giảng viên
3	Nguyễn Quang Quảng	Cử nhân- Giảng viên bán cơ hữu
4	Nguyễn Hoàng Phương	Cử nhân- Giảng viên bán cơ hữu
5	Trần Tuấn	Cử nhân- Giảng viên bán cơ hữu
6	Hoàng Văn Long	Cử nhân- Giảng viên bán cơ hữu
7	Nguyễn Hoàng Linh	Cử nhân- Giảng viên bán cơ hữu

#### 8.2. *Đội ngũ giảng viên thỉnh giảng*

Căn cứ vào số lượng sinh viên đăng ký vào đầu học kỳ, Bộ môn GDTC và QP-AN mời một số Giảng viên đang giảng dạy ở các trường Đại học, Cao đẳng, Trung tâm Giáo dục Quốc phòng – an ninh đạt tiêu chuẩn theo quy định trình Ban Giám hiệu xem xét phê duyệt và ký hợp đồng thỉnh giảng.

Đội ngũ giảng viên thỉnh giảng đang cộng tác với Trường hiện nay: *Mh/*

STT	Họ và tên	Học hàm – chức danh	Cơ sở đào tạo đang công tác
1	Trần Kim Tính	Đại tá - giảng viên	Trung tâm GDQP-AN Đại học Quốc gia TPHCM
2	Trịnh Ngọc Toán	Đại tá - Giảng viên	Trung tâm GDQP-AN Quân đoàn 4
3	Lê Đình Phan	Thượng tá - Giảng viên	Trung tâm GDQP-AN Quân đoàn 4
4	Trương Quốc Việt	Trung tá- Giảng viên	Trường Đại học Trần Đại Nghĩa
5	Võ Viết Chiến	Thạc sĩ - giảng viên	Học viện chính trị quốc gia TPHCM

### 9. Miễn, và tạm hoãn môn học

Chế độ miễn, tạm hoãn môn học áp dụng theo Thông tư liên tịch số 18/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐT BXH ngày 8 tháng 9 năm 2015, cụ thể như sau:

- Đối tượng được miễn học giáo dục quốc phòng và an ninh gồm: sinh viên có giấy chứng nhận sĩ quan dự bị hoặc bằng tốt nghiệp do các trường quân đội, công an cấp; sinh viên đã có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và an ninh tương ứng với trình độ đào tạo; sinh viên là người nước ngoài.

- Đối tượng được miễn học, miễn thi học phần, nội dung trong chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh, gồm: sinh viên có giấy xác nhận kết quả học tập các học phần, nội dung đó đạt từ 5 điểm trở lên theo thang điểm 10.

- Đối tượng được miễn học, các nội dung thực hành kỹ năng quân sự là các trường hợp sau: sinh viên là người khuyết tật, có giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của pháp luật về người khuyết tật; sinh viên không đủ sức khỏe về thể lực hoặc mắc những bệnh lý thuộc diện miễn làm nghĩa vụ quân sự theo quy định hiện hành; sinh viên đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, công an nhân dân.

- Đối tượng được tạm hoãn học môn học giáo dục quốc phòng và an ninh gồm: sinh viên vì lý do sức khỏe phải dừng học trong thời gian dài để điều trị, phải có giấy xác nhận của bệnh viện nơi sinh viên điều trị; sinh viên là nữ đang mang thai hoặc trong thời gian nghỉ chế độ thai sản theo quy định hiện hành.

### 10. Đề cương chi tiết các môn học (đính kèm)

